

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2095**/EVN SPC-KH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

V/v công bố thông tin doanh nghiệp
nhà nước theo Nghị Định 81-2015.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch Đầu tư.

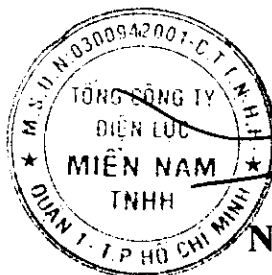
Thực hiện Điều 13 của Nghị Định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Điện lực miền Nam xin gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm” đính kèm để công bố theo quy định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KH-EVN;
- Lưu VT, KH (02).

TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Hợp

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Sản xuất kinh doanh:

Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) đã thực hiện tốt nhiệm vụ cấp điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện để tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, vụ mùa, chế biến thủy hải sản, xay xát lúa gạo trong các tháng mùa khô, đảm bảo điện cho các sự kiện chính trị xã hội dưới sự chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sự phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành tại địa phương.

Năm 2016, Tổng công ty Điện lực miền Nam đã thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch như sau:

- Sản xuất điện 40,3 triệu kWh, tăng 19,6% so với thực hiện năm 2015. Trong đó, thủy điện là 11,1 triệu kWh tăng 37,1% so với năm 2015 và diesel là 27,3 triệu kWh tăng 30% so với năm 2015, phong điện Phú Quý là 1,82 triệu kWh, giảm 59,6% so với năm 2015
- Công suất cao nhất đạt 8.698MW, tăng 10,8% so với năm 2015.
- Điện thương phẩm năm 2016 là 54 tỷ 960 triệu kWh, đạt 100,56% kế hoạch so với Tập đoàn, giá trị tuyệt đối vượt so với kế hoạch là 310 triệu kWh. Tốc độ tăng trưởng so với 2015 là 11,28%.
- Tỷ lệ điện dùng phân phối điện là 4,78%, thấp hơn kế hoạch Tập đoàn giao là 0,22%, và thấp hơn thực hiện năm 2015 là 0,41%.
- Doanh thu bán điện của Tổng công ty Điện lực miền Nam đạt 90.325 tỷ đồng.
- Doanh thu bán điện cho Campuchia năm 2016 là 839,9 tỷ đồng.

2. Đầu tư xây dựng

- Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng đạt 99,89% kế hoạch tương đương 6.545 tỷ đồng.

Hoàn tất đóng điện 620 công trình/dự án lưới điện. Trong đó, 108 công trình lưới điện 110kV với tổng khối lượng là: 326 km đường dây và 2.243 MVA dung lượng trạm biến áp 110kV; 512 công trình lưới điện phân phối với khối lượng:

1.766 km đường dây trung thế và 2.924 km đường dây hạ thế, và 348 MVA trạm phân phối.

- Ngoài ra, Tổng công ty Điện lực miền Nam đã thực hiện xóa cầu đuôi, cầu phụ cho 62.364 hộ sử dụng điện trên địa bàn 21 tỉnh theo chỉ đạo của Tập đoàn.

Một số dự án an sinh xã hội trọng điểm như sau:

- Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: năm 2016 Tổng công ty Điện lực miền Nam đã thực hiện cấp điện đến: 1.807 hộ dân tại tỉnh Hậu Giang và 1.511 hộ dân tại tỉnh Cà Mau chưa có điện.

- Dự án cấp điện lưới quốc gia cho xã đảo Lại Sơn, tỉnh Kiên Giang: với khối lượng đường dây 110kV An Biên – Lại Sơn dài 43 km (19,36km đất liền; 24,5km trên biển), trạm 110kV Lại Sơn với quy mô 2x25MVA; 24km đường dây trung hạ thế trên đảo; 13 trạm biếp áp phân phối với dung lượng 2.080kVA, cấp điện cho 1.956 hộ dân trên đảo.

- Dự án cấp điện lưới quốc gia cho xã đảo Hòn Nghê, tỉnh Kiên Giang: có quy mô xây dựng gồm đường dây trung thế 22 kV vượt biển dài 16,371 km; đường dây trung thế 3 pha trên đảo dài 9,9 km. Dự án đã thực hiện hoàn tất trong năm 2016 và cấp điện cho 562 hộ dân trên đảo.

- Dự án cung cấp điện cho các hộ dân chưa có điện, chủ yếu là đồng bào Khmer tỉnh Kiên Giang – giai đoạn 2: cấp điện cho 6.131 hộ dân chưa có điện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, với khối lượng 89 km đường dây trung thế, 216 km đường dây hạ thế và tổng dung lượng trạm là 2,7MVA.

3. Kinh doanh và dịch vụ khách hàng

Trung tâm Chăm sóc khách hàng Điện lực miền Nam hoạt động từ cuối năm 2015 là một bước ngoặt lớn trong việc đầu tư chăm sóc khách hàng của ngành điện. Hiện nay, Trung tâm đã cung cấp được cho khách hàng 38 dịch vụ, trong đó có một số dịch vụ: xử lý nhanh sự cố điện từ thông báo khách hàng, thay đổi dịch vụ thông tin khách hàng, tra cứu thông tin, thông báo tình hình sử dụng điện và giải quyết khiếu nại của khách hàng... Trung tâm hiện đã kết nối và thực hiện dịch vụ cho khách hàng đến 200 Điện lực quận huyện. Trong năm 2016, Trung tâm đã tiếp nhận 220.000 lượt yêu cầu của khách hàng và đã phối hợp với các đơn vị xử lý 99,9%, hỗ trợ và đáp ứng hầu hết các yêu cầu của khách hàng sử dụng điện gọi đến trung tâm.

Để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia Tổng công ty Điện lực miền Nam đã thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng giảm xuống còn nhỏ hơn hoặc bằng 9 ngày làm việc, đã góp phần cùng Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện tốt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về, cụ thể: Đối với khách hàng mua điện trung áp thời gian giải quyết cấp điện trung bình là 5,27 ngày/công trình; Đối với khách hàng mua điện hạ áp: Khu vực thành phố, thị trấn, thị xã trung bình là 2,069/3 ngày/khách hàng; Khách hàng khu vực nông thôn là 2,73/5 ngày/khách hàng; Khách hàng ngoài sinh hoạt là 2,844/7 ngày/khách hàng.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ

Một số ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh:

- Ứng dụng công nghệ sửa chữa hotline và vệ sinh hotline để bảo đảm cung cấp điện liên tục cho khách hàng.

- Ứng dụng quản lý nền tảng GIS để quản lý lưới điện 110kV và 22kV để quản lý tốt thiết bị và lưới điện, phục tốt công tác sửa chữa, bảo trì lưới điện và đầu tư phát triển lưới điện.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: Hoàn thành hệ thống ERP, ứng dụng chương trình phần mềm quản lý ĐTXD; Tiếp tục hoàn thiện và ứng dụng tốt văn phòng điện tử, chữ ký số để tăng cường công tác quản lý điều hành.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 cho Tổng công ty Điện lực miền Nam với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Điện sản xuất: thực hiện 50 triệu kWh tăng 24,06% so với năm 2016.
- Điện thương phẩm (đã trừ tiết kiệm điện): thực hiện 61 tỷ 500 triệu kWh, tăng 11,89 % so với thực hiện năm 2016.
- Tỷ lệ điện dùng để phân phối điện: thực hiện đạt 4,75%.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư năm 2017 của Tổng công ty Điện lực miền Nam là 8.116 tỷ đồng.

- Tổng công ty phân đầu hoàn thành kế hoạch các công trình theo tiến độ được giao.

- Hoàn tất công tác chuẩn bị đầu tư dự án mạch 2 cấp điện cho huyện đảo Phú Quốc và triển khai thi công vào cuối năm 2017.

- Thực hiện hoàn tất các dự án cấp điện nông thôn phù hợp với phân bổ vốn NSNN trong kế hoạch 2017.

- Thực hiện hoàn thành sớm các công trình chống quá tải mùa khô, cấp điện cho trạm bơm phục vụ tưới tiêu, chống úng, chống hạn, các công trình cấp điện nông thôn từ nguồn vốn ngân sách.

- Hoàn thành kế hoạch xóa cầu đui, cầu phụ trong năm 2017 trên địa bàn Tổng công ty với số lượng dự kiến 100.000 hộ.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1- Giải pháp điều hành

Đối với sản xuất kinh doanh

- Vận hành an toàn, ổn định và kinh tế hệ thống điện, đảm bảo tiến độ sửa chữa lớn, đại tu hệ thống lưới điện theo kế hoạch. Rà soát thường xuyên tình hình vận hành của đường dây và trạm, kịp thời phát hiện các thiết bị có nguy cơ hư hỏng, gây sự cố để chủ động thay thế.

- Áp dụng mọi biện pháp quản lý và biện pháp kỹ thuật để giảm tổn thất điện năng trên hệ thống, giảm sản lượng điện mua đầu nguồn.

- Hạn chế tối đa cắt điện khi sửa chữa, bảo dưỡng, thi công công trình đường dây và trạm biến áp (kể cả khi thi công các công trình giao chéo lưới điện hiện hữu) bằng cách tăng cường áp dụng các công nghệ không cắt điện, các biện pháp thi công phù hợp.

- Không để xảy ra sự cố chủ quan, nâng cao chuyên môn và tinh thần làm việc của CBCNV, tuân thủ đúng các quy trình, quy phạm, quy định về vận hành.

- Các đơn vị nhanh chóng đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp điện của khách hàng để tăng doanh thu và khai thác hiệu quả năng lực sẵn có hạ tầng điện.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: Hoàn thành hệ thống ERP, tiếp tục hoàn thiện và ứng dụng tốt văn phòng điện tử, chữ ký số để tăng cường công tác quản lý điều hành.

- Tiết kiệm chi phí vật tư vật liệu trong sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên; Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài, các loại chi khác bằng tiền, chi phí mua sắm trang thiết bị văn phòng, chi phí tổ chức các sự kiện.

Đối với năng suất lao động

- Căn cứ vào khối lượng công việc thực tế để tổ chức sắp xếp và bố trí lao động hợp lý, sử dụng lao động tiết kiệm, quản lý chặt chẽ ngày công lao động, hạn chế tối đa việc tăng lao động.

- Đầu tư vào quy trình sản xuất như: Tiếp thu và nắm bắt công nghệ mới, cải tiến phương thức và phương tiện làm việc, sử dụng các thiết bị máy móc hiện đại hơn nhằm giảm thời gian lao động, thường xuyên nâng cấp các phần mềm phục vụ công tác quản lý.

- Ứng dụng KPI để đánh giá trình độ năng lực của từng người, phân công bố trí lực lượng lao động phù hợp, đồng thời gắn kết chi trả tiền lương với hiệu quả làm việc nhằm phát huy hiệu quả cao nhất trình độ chuyên môn tay nghề người lao động.

- Chú trọng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên cả 3 mặt: kỹ năng, ý thức, kỷ luật.

b. Trong quản lý kỹ thuật và vận hành:

- Xây dựng và thực hiện tốt các chương trình quản lý kỹ thuật năm 2017 như: Chương trình giảm tổn thất điện năng; Chương trình giảm sự cố năm; Chương trình thực hiện chỉ số độ tin cậy.

- Tiếp tục thực hiện và phát triển các phần mềm báo cáo tự động, cụ thể như: Phần mềm QLKT Lưới điện 110kV; Phần mềm quản lý lưới điện phân phối

(GIS 22kV); Chương trình đọc thông số vận hành trạm 110kV; Chương trình vận hành sơ đồ lưới điện phân phối; Hệ thống báo cáo kỹ thuật qua website.v.v....

- Xây dựng phương thức kết lưới hợp lý và linh hoạt trong vận hành, đặc biệt là khu vực có đồ thị phụ tải luôn thay đổi, tăng đột biến.

- Triển khai rộng rãi tại các Công ty điện lực các giải pháp sửa chữa không cắt điện, vệ sinh sứ cách điện không cắt điện.

c. Trong đầu tư xây dựng

- Chuẩn hóa các quy trình thực hiện từng công đoạn trong quản lý đầu tư để tránh xảy ra sai sót.

- Kiểm soát chặt chẽ việc bố trí vốn đầu tư hợp lý, lập kế hoạch đầu tư đúng quy định; khâu chuẩn bị, lập dự án đầu tư, thẩm định phê duyệt dự án (chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, phương án lựa chọn công nghệ, phương thức mua sắm).

- Tăng cường công tác giám sát đầu tư, đảm bảo chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư, với các việc làm cụ thể sau: áp dụng thí điểm thiết kế 3D, cải tiến trong công tác giám sát, quyết toán bằng cách lưu lại hình ảnh các công đoạn chủ yếu trong thi công như công trình ngầm, nối cáp, lắp trụ, đổ bê tông...; Thuê tư vấn giám sát độc lập đánh giá chất lượng các công trình trọng điểm;

2- Giải pháp quản lý:

- Từng bước sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Tổng công ty cho phù hợp yêu cầu hoạt động SXKD trong giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh; tăng cường khả năng điều hành của Tổng công ty.

- Hiện đại hóa công tác quản lý thông qua việc trang bị các công cụ và các chương trình phần mềm phục vụ quản lý điều hành các mặt hoạt động.

3- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát:

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động trong toàn Tổng công ty. Kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển dụng lao động mới hàng năm của từng đơn vị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn theo từng nội dung chuyên đề trong quá trình thực hiện: chi phí đầu tư trong tất cả các giai đoạn: chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư, nghiệm thu bàn giao và quyết toán công trình.

- Đối với công tác bảo vệ môi trường: Tổ chức tập huấn về công tác bảo vệ môi trường đến người lao động, nâng cao kiến thức hiểu biết về bảo vệ môi trường.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2016	Kế hoạch 2017
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu			
	Điện thương phẩm	Tr. kWh	54.960	61.500
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)			
3	Doanh thu	Tỷ đồng	90.325	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	661	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	684	
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	6.176	8.116
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	38.278	
8	Các chỉ tiêu khác			